TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1075/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 13 tháng 11 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1014/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Đào Việt Hùng, sinh năm 1985

Địa chỉ: 16/16/47 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Lưu Thị Thùy Trang, sinh năm 1994

Địa chỉ: 9/1 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đào Việt Hùng và bà Lưu Thị Thùy Trang có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 30/2017 do Ủy ban nhân dân phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 28/4/2017.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Việt Hùng và bà Lưu Thị Thùy Trang cùng xác nhận từ năm 2018 đến nay vợ chồng mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống khác biệt. Dù vợ chồng đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm không còn, không có khả năng hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của ông Đào Việt Hùng và bà Lưu Thị Thùy Trang là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 người con chung tên Đào Hữu Phước, sinh ngày 10/5/2017, hai bên thỏa thuận giao cho bà Lưu Thị Thùy Trang trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đào Việt Hùng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền là 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện bắt đầu từ tháng 11/2020 cho đến khi trẻ Phước thành niên.

[5] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/11/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Việt Hùng và bà Lưu Thị Thùy Trang thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao trẻ Đào Hữu Phước, sinh ngày 10/5/2017 cho bà Lưu Thị Thùy Trang trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đào Việt Hùng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền là 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện bắt đầu từ tháng 11/2020 cho đến khi trẻ Phước thành niên.

Ông Đào Việt Hùng được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Lưu Thị Thùy Trang có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đào Việt Hùng không thực hiện hoặc chậm thực hiện cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông Đào Việt Hùng còn phải chịu tiền lãi theo Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí, lệ phí: Ông Đào Việt Hùng và bà Lưu Thị Thùy Trang phải chịu lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0032506 ngày 20/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Ông Đào Việt Hùng và bà Lưu Thị Thùy Trang đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- UBND P. Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu: V.P, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tuấn